

Số: 282/TTr-HĐND

Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập hai Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019, trong tháng 4 năm 2019, Đoàn giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn đã làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh hợp tác xã; Ủy ban nhân dân các huyện Bình Đại, Chợ Lách, Giồng Trôm, Châu Thành và Mỏ Cày Nam; khảo sát 19 tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện Ba Tri, Thạnh Phú, Mỏ Cày Bắc và thành phố Bến Tre.

Căn cứ Báo cáo số 281/BC-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn,

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Phòng TH-VPHĐND (07b);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, MN.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Yến Nhi

BÁO CÁO

Kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc thành lập hai Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2019, trong tháng 4 năm 2019, Đoàn giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn (gọi tắt là Đoàn giám sát) đã làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh hợp tác xã; UBND các huyện: Bình Đại, Chợ Lách, Giồng Trôm, Châu Thành và Mỏ Cày Nam; khảo sát 19 tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX), doanh nghiệp và xem xét báo cáo của UBND các huyện Ba Tri, Thạnh Phú, Mỏ Cày Bắc và thành phố Bến Tre. Qua giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. Tình hình hoạt động của THT, HTX

Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 1.234 THT và 136 HTX¹ được thành lập trên các lĩnh vực có vai trò tích cực giúp hỗ trợ người dân tổ chức lại sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng suất cây trồng và vật nuôi, liên kết doanh nghiệp đầu vào và đầu ra, tiêu thụ sản phẩm ra thị trường.

Tuy nhiên, phần lớn các HTX sau khi được thành lập và đi vào hoạt động chưa đảm bảo thực chất theo Luật hợp tác xã năm 2012, có phương án sản xuất kinh doanh nhưng hoạt động kém hiệu quả, chưa thực hiện hạch toán sổ sách và chưa trích lập được các quỹ theo quy chế quản lý tài chính. Đa số THT hoạt động hình thức, không có hợp đồng liên kết với tổ viên và chưa liên kết tạo đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp của tổ, chưa đúng thực chất theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của THT.

II. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các Nghị quyết về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn

Nội dung giám sát về việc triển khai thực hiện 04 Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa

¹ Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh về tình hình củng cố, xây dựng và phát triển HTX năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

bàn tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Nghị quyết số 07); Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 về chính sách hỗ trợ THT liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Nghị quyết số 08); Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 về một số chính sách khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Nghị quyết số 03); Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc thông qua Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Nghị quyết số 04).

1. Nghị quyết số 07

- Việc triển khai: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4482/UBND-KT ngày 30 tháng 8 năm 2016 về việc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh. Theo đó, đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố phổ biến đến các xã; tổ chức triển khai 20 lớp tuyên truyền và lồng ghép các cuộc hội thảo, cuộc họp của các THT, HTX để các doanh nghiệp tham gia liên kết, các THT, HTX biết thực hiện.

- Kết quả thực hiện: Điều 3 của Nghị quyết số 07 quy định các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư gồm: hỗ trợ thông tin, thủ tục hưởng ưu đãi; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức đánh giá để được tái cấp Giấy chứng nhận sản phẩm an toàn; hỗ trợ đầu tư đối với vùng sản xuất rau, quả an toàn theo quy trình VietGAP; hỗ trợ thu hút nguồn lực đầu tư trong nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ thu hút nguồn lực đầu tư trong khai thác thủy sản; hỗ trợ thu hút nguồn lực đầu tư trong chăn nuôi an toàn sinh học. Đến thời điểm giám sát, chưa có đối tượng nào được hưởng chính thức các chính sách này, mà được hưởng thông qua các nguồn vốn lồng ghép khác từ trung ương giao cho tỉnh hàng năm.

2. Nghị quyết số 08

- Việc triển khai: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016 ban hành quy định về nguyên tắc, điều kiện, đối tượng, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ THT, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị liên quan trực tiếp triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 08 và Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND cho các huyện, thành phố.

- Kết quả thực hiện: Nội dung của Nghị quyết số 08 là hỗ trợ sinh hoạt phí cho các THT có liên kết với doanh nghiệp; hỗ trợ kinh phí tập huấn nâng cao năng lực điều hành THT cho các tổ trưởng, tổ phó và thư ký tổ, thực hiện dịch vụ phục vụ thành viên tổ; hỗ trợ kinh phí tổ chức hội thảo theo ngành hàng tiếp xúc với doanh nghiệp. Các chính sách này chưa được thực hiện từ nguồn kinh phí của tỉnh, tuy nhiên, các địa phương có lồng ghép nguồn kinh phí của Trung ương để tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho ban quản lý THT với hơn 3.985 lượt người tham dự, kinh phí 650 triệu đồng. Tổ chức hội thảo theo ngành hàng liên kết giữa Công

ty TNHH dứa Lương Quới, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bến Tre, Công ty chế biến dứa Á Châu với hơn 40 THT, HTX thực hiện thu mua sản phẩm, diện tích được bao tiêu là 1.593 ha, với số lượng trên 600.000 trái/tháng.

3. Nghị quyết số 03

- Việc triển khai: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018 về công bố 05 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ chính sách khuyến khích phát triển HTX thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 5169/UBND-KT ngày 01 tháng 11 năm 2018 về hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03. Các huyện, thành phố đã triển khai chính sách hỗ trợ đến UBND các xã, phường, thị trấn và các HTX.

- Kết quả thực hiện: đến thời điểm giám sát, tỉnh đã hỗ trợ cho 23 HTX hưởng chính sách thành lập mới với tổng kinh phí là 355,418 triệu đồng; hỗ trợ 06 HTX hưởng chính sách trang thiết bị văn phòng làm việc với số tiền là 120 triệu đồng; hỗ trợ 03 HTX hưởng chính sách thuê 07 lao động với số tiền 122,640 triệu đồng; tiếp nhận hồ sơ và đang xem xét để thực hiện chính sách hỗ trợ trang thiết bị văn phòng làm việc cho 04 HTX², tiền thuê lao động cho 01 HTX³ và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho 02 HTX⁴.

4. Nghị quyết số 04

Việc triển khai: Ngày 28 tháng 12 năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số 2873/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bến Tre, Quyết định số 2874/QĐ-UBND về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, Quyết định số 2875/QĐ-UBND về việc công nhận Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, Quyết định số 2876/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh. Quỹ hỗ trợ đang được hoàn thiện tổ chức bộ máy, dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong thời gian tới.

Nhìn chung, các Nghị quyết về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn khi được hỗ trợ đúng đối tượng sẽ giúp các THT, HTX nâng cao năng lực điều hành, khắc phục khó khăn về trang thiết bị làm việc, cơ sở vật chất, lao động có trình độ chuyên môn, có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, các chính sách về nông nghiệp và phát triển nông thôn góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác liên kết với doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị nông sản giúp nâng cao thu nhập, ổn định đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

III. Nhận xét của Đoàn giám sát

1. Ưu điểm

² HTX nông nghiệp Châu Bình, HTX bưởi da xanh VietGAP Giao Long, HTX nông nghiệp Phước Hiệp, HTX dứa Phú Nông

³ HTX nông nghiệp Châu Bình

⁴ HTX nông nghiệp Châu Bình, HTX bưởi da xanh VietGAP Giao Long

UBND tỉnh, các địa phương có quan tâm triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn đến các đối tượng thụ hưởng; có bố trí cán bộ của huyện, xã hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động và thủ tục hưởng chính sách cho các THT, HTX; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các THT, HTX.

Việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn đã đạt một số kết quả nhất định như: hỗ trợ 23 HTX hưởng chính sách thành lập mới với tổng kinh phí là 355,418 triệu đồng; hỗ trợ 06 HTX hưởng chính sách trang thiết bị văn phòng làm việc với số tiền là 120 triệu đồng; hỗ trợ 03 HTX hưởng chính sách thuê 07 lao động với số tiền 122,640 triệu đồng; tiếp nhận và đang xem xét hồ sơ của 07 HTX đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trang thiết bị văn phòng làm việc, tiền thuê lao động và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng (theo Nghị quyết số 03); tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho ban quản lý các THT, HTX với hơn 3.985 lượt người tham dự, tổ chức hội thảo theo ngành hàng tiếp xúc với doanh nghiệp.

Một số THT, HTX được cấp giấy chứng nhận VietGAP⁵, ký hợp đồng liên kết đầu vào⁶, ký hợp đồng liên kết đầu ra⁷ hoặc ký hợp đồng liên kết đầu vào – đầu ra⁸.

2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên các chính sách này chưa đến được rộng rãi với đối tượng thụ hưởng. Phần lớn các THT, HTX và doanh nghiệp chưa được hưởng chính sách.

Các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07, Nghị quyết số 08 và Nghị quyết số 04 vẫn chưa đến được đối tượng thụ hưởng cho nên chưa có tác động nhiều đến phát triển sản xuất của THT, HTX.

Các THT, HTX được thành lập ban đầu đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, việc củng cố, kiện toàn trong quá trình hoạt động chưa được quan tâm đúng mức nên còn hạn chế và mang tính hình thức. Hiệu quả hoạt động của THT, HTX chưa cao, chưa đáp ứng được các điều kiện để được hỗ trợ chính sách.

Việc phối hợp triển khai Nghị quyết số 07 và Nghị quyết số 08 thời gian đầu chưa đến cấp cơ sở, doanh nghiệp và THT. Công tác phối hợp giữa các ngành có liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định thành lập bộ

⁵ THT bưởi da xanh Phú Thành, THT bưởi da xanh Thành Phước, THT sản xuất bưởi da xanh Hiệp Lợi, HTX nông nghiệp Bình Hòa và HTX bưởi da xanh Lương Phú, HTX nông nghiệp Mỹ Thạnh An...

⁶ HTX nông nghiệp Thới Lai, THT bưởi da xanh Hòa Tây, THT dưa xiêm xanh An Hóa...

⁷ HTX nông nghiệp Định Thủy, HTX nông nghiệp An Thới, THT bưởi da xanh ấp Hội Thành, xã Tân Hội; THT bưởi da xanh ấp Tân Hậu 1, xã Tân Trung...

⁸ HTX nông nghiệp Long Hòa, HTX nông nghiệp Tam Hiệp, HTX bưởi da xanh VietGAP Giao Long...

máy quản lý của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX còn chậm so với kế hoạch, nên đến thời điểm giám sát Quỹ này vẫn chưa đi vào hoạt động.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền ở cấp huyện và cấp xã chưa sâu rộng đến từng THT, HTX; một số THT, HTX có tiếp cận thông tin nhưng chưa kịp thời, đầy đủ và thường xuyên.

Công tác rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các THT, HTX trong quá trình hoạt động chưa được cơ quan chức năng quan tâm đúng mức. Nhiều địa phương chưa chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu được hỗ trợ của các đối tượng được thụ hưởng; trách nhiệm của cán bộ, công chức chưa cao, chưa nhiệt tình hướng dẫn các THT, HTX thực hiện các chính sách; chưa có phân công đầu mối hướng dẫn hỗ trợ.

Thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ rất chặt chẽ và tương đối khó nhưng chưa được cơ quan chức năng, người có thẩm quyền hướng dẫn, hỗ trợ một cách cụ thể trong quá trình thực hiện.

THT, HTX chưa liên kết tổ chức được sản xuất hàng hóa theo yêu cầu thị trường và chưa liên kết được đầu ra để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp – thủy sản.

THT, HTX hoạt động còn hạn chế như kinh doanh, dịch vụ không hiệu quả; tổ chức, điều hành yếu kém; quản lý tài chính, tài sản HTX còn nhiều thiếu sót, vi phạm nhưng chưa được kịp thời rà soát củng cố.

Hầu hết HTX chưa tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi từ các ngân hàng do không có tài sản thế chấp, phương án/kế hoạch sản xuất kinh doanh thiếu tính khả thi để thuyết phục ngân hàng cấp vốn.

Rất ít HTX được cho thuê đất dài hạn để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

IV. Kiến nghị của Đoàn giám sát

Qua giám sát, Đoàn giám sát kiến nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn để các đối tượng thụ hưởng dễ tiếp cận và phát huy hiệu quả của chính sách. Phân công đầu mối thực hiện việc tư vấn, hướng dẫn việc lập hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ các chính sách của tỉnh để THT, HTX và doanh nghiệp thuận tiện liên hệ khi cần.

- Trên cơ sở các chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp và phát triển nông thôn của trung ương và của tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát và kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa để thực hiện tốt chính sách nhằm khuyến khích phát triển THT, HTX và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khi xây dựng chính sách cần nghiên cứu thủ tục hỗ trợ đơn giản nhưng chặt chẽ, điều kiện nhận hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa

phương nhưng không trái quy định pháp luật để các đối tượng thụ hưởng dễ dàng tiếp cận.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đến các đối tượng thụ hưởng, cần thiết thì nên tổ chức triển khai lại các Nghị quyết một cách cụ thể hơn. Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong thực hành sản xuất tốt, sản xuất hữu cơ và truy xuất nguồn gốc để dần trở thành thói quen của người dân. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của THT, HTX, đảm bảo đúng thực chất và theo quy định của pháp luật.

- Xúc tiến mời gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, gắn liên kết với THT, HTX, liên kết đầu vào – đầu ra, tổ chức sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ trụ sở làm việc, quỹ đất để các HTX có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể cấp huyện, cấp xã; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các THT, HTX; đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ quản lý HTX.

- Xem xét thực hiện chính sách ưu đãi về thuế cho đối tượng HTX nhưng phải đúng theo quy định pháp luật.

Đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị qua giám sát về Đoàn giám sát chậm nhất ngày 31 tháng 10 năm 2020.

Trên đây là kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đoàn giám sát báo cáo đến HĐND tỉnh, các cơ quan chịu sự giám sát để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Các cơ quan chịu sự giám sát;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐVP HĐND tỉnh (02 bản);
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (07 bản);
- Lưu: VT, MN. *ru*

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Thị Yến Nhi**

Số: /NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập hai Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019;

Sau khi xem xét Báo cáo số 27/BC-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét Tờ trình số .../TTr-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo số 27/BC-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Điều 2. Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các kiến nghị của Đoàn giám sát, trong đó tập trung thực hiện thật tốt một số nội dung sau:

1. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, đảm bảo đúng thực chất và theo quy định của pháp luật; đào tạo nguồn nhân lực quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác.

2. Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn để các đối tượng thụ hưởng dễ tiếp cận và phát huy hiệu quả của chính sách. Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong thực hành sản xuất tốt, sản xuất hữu cơ và truy xuất nguồn gốc để dần trở thành thói quen của người dân.

3. Thường xuyên rà soát, cập nhật các chính sách của trung ương có liên quan để kịp thời tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong quá trình thực hiện đề nghị có sơ, tổng kết, kiến nghị cơ quan thẩm quyền điều chỉnh nhằm tạo điều kiện để đối tượng được tiếp cận, phát huy hiệu quả của chính sách.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&PTNT, KH&ĐT, LM HTX, Hội ND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh (01b);
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Phòng TH-VPHĐND (7b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, MN.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi